

IX.

*Ở cay đắng có tôi người giữ lại
Mắt môi em cỏ lá đã quên màu
Những sợi tóc bay cuối đời tê tái
Gió trong lòng tôi lạnh một vì sao.
(Thơ Trần Nghi Hoàng)*

Dalat, thứ Tư ngày 8/1/1975

Tỉnh Phước Long bị mất vào tay Việt Cộng nên các phòng trà, vũ trường trên toàn quốc phải đóng cửa để tang ba ngày.

Đến Duy Tân mới biết ra cái lệnh trên, tất cả nhân viên và ban nhạc ngồi lại tán gẫu với nhau.

Trong các câu chuyện ma thú vị giữa anh và anh An chơi trống, tôi ngồi im lắng nghe, lòng ngạc nhiên tự hỏi: *“Tại sao cũng cùng những người bạn của anh mà người này có thể ưa được tôi, kẻ khác lại thù ghét?”*

Nửa đêm, những câu chuyện ban tối vẫn còn ám ảnh. Anh bật cười to khi nhận biết điều này, lại kể thêm nhiều mâu ghê rợn khác với vẻ vui thú, xong kết luận:

“Bây giờ biết được yếu điểm của em là sợ ma, anh sẽ khai thác nó cho kỹ. Con người em kỳ lạ lắm, phải để cho em sợ cái gì mới được.”

Tôi ngạc nhiên:

*“Anh nghĩ rằng em không biết sợ sao? **Em sợ anh thật đấy!**”*

Anh nghiêm trang:

“Không đâu! Em không sợ anh, mà là em yêu anh nên nhường anh. Chứ thật thì trong cái đầu em, anh biết không hề có chữ sợ đứng với nghĩa đen của từ ngữ ấy.”

□

Dalat, thứ Bảy ngày 11/1/1975

Lúc 3:00 chiều, người đàn bà đột nhiên xuất hiện trước cửa căn nhà 33 Phan Đình Phùng. Đang nằm trên giường, anh nhồm dậy ngay, ngăn không để cho bà bước vào phòng.

Cứ thế, chân trong chân ngoài, người đàn bà tuôn xối xả những tràng chửi rửa cực kỳ thô tục lên anh. Hàng xóm bu lại chung quanh. Bên trong căn phòng, tôi ngồi rúc trên một xó giường, lắng nghe từng câu chửi, lòng dậy lên những mâu thuẫn, vừa ghê tởm mà muốn rút đi khỏi đời anh ngay lập tức, lại cũng vừa muốn kề cận trong điều tự hỏi rằng, 18 năm qua, làm sao anh có thể chịu đựng nổi người đàn bà ghê gớm kia?

Độ gần một tiếng đồng hồ sau, người đàn bà bỏ đi.

Trở vào nhà, nhìn thấy tôi ngồi lặng trong góc xó, anh nói khẽ:

“Bây giờ em muốn thế nào, anh cũng cam chịu. Anh là thằng chồng hèn quá, không bảo vệ được cho vợ mình.”

Tôi không dám nhìn anh, trong óc quay cuồng cái điều luôn luôn nhận thức rất rõ: **“Không bao giờ người đàn bà để yên cho đời sống này nếu ngày nào tôi còn hiện diện cạnh anh.”**

Nổi xót xa vang dậy trong tim, tôi thu xếp nhanh áo quần sách vở bỏ vào *valise*.

Anh để mặc tôi hành động mọi sự, ngồi gục đầu nơi *sofa*, dáng điệu tiêu tụy khổ sở. Một lúc, anh đứng lên, loạng choạng tiến về phía cái *divan* đang bật nắp, ngồi bệt xuống đất, hơi chồm nửa thân hình vào trong lòng *divan*, một tay đưa ra nắm vào cạnh của cái nắp nặng đến hơn 10 ký. Tôi kinh ngạc nhận ra cái ý muốn tự sát của anh, nên giang rộng hai tay, cố sức ngăn anh lại...

Thật lâu...

Tôi nằm gục trên giường, thân xác quá mệt và tâm trí miên man với câu hỏi: **“Có phải rằng tôi được sinh ra để chỉ luôn đối đầu với những sóng gió?”** Trong cục diện này, chỉ có tôi thôi mới là kẻ phải quyết định mọi việc. **“Quyết định cách nào”** là điều tôi chưa thể biết, nhưng **rõ ràng đâu đó giữa tâm hồn đã thấy manh nha cái ý muốn thoát đi.**

Nửa đêm, trong cơn mơ màng, tôi nghe anh nói: **“Em phải là mãi mãi của anh.”**

Và nhận ra nơi cổ mình có những ngón tay dài đang ve vuốt, xiết lại rồi buông lỏng, lại xiết lại thật chắc. Tôi thấy nghẹt thở, cổ rướn người vùng vẫy. Anh vụt buông tay, la to: **“Không! Không được! Em không có lỗi gì cả. Phải để anh gánh chịu hết cho em.”**

[]

Dalat, Chủ nhật ngày 12/1/1975

Đêm trong *dancing*, khách thật đông.

Lúc tan việc, ông chủ Duy Tân mời cả ban nhạc ở lại uống *champagne* cùng nhóm Thiếu tá Phong. Mọi nhạc sĩ đều từ chối, chỉ riêng hai chúng tôi và cô ca sĩ Lan Vi nhận lời.

Cuộc rượu nửa đêm đậm bất ngờ hào hứng. Đại úy Chương nâng ly nói với chúng tôi:

“Ồ Dalat, phu nhân anh Ngọc là nhất đó. Xin thành thật ca ngợi!”

Tiểu đoàn Trinh Sát 204 (trước thời 1973 có tên 302) thuộc quyền Thiếu tá Lê Xuân Phong, là một trong những tiểu đoàn thiện chiến nổi tiếng của quân lực VNCH trong cuộc chiến giai đoạn từ 1968-1975.

Đóng căn cứ tại vùng ngoại ô Dalat, sĩ quan và binh lính tiểu đoàn 204 không những chỉ làm cho Việt Cộng e ngại vì các trận đánh dũng cảm của họ, lại còn khiến cư dân Dalat phải xa lánh vì các hành vi ồn ào hung hãn họ gây ra trên những con

phố mù sương. Chủ nhân các nhà hàng, quán *café*, vũ trường đều tỏ ra sợ hãi mỗi lần họ xuất hiện. Báo chí Sài Gòn một thời gán cho họ cái tiếng “*kiêu binh*”.

Từ lâu nay, sau mỗi lúc hành quân, số đông quân nhân trong tiểu đoàn này vẫn đến Duy Tân khiêu vũ. Đêm nay có dịp nhìn kỹ những người lính nổi tiếng ngang tàng ấy, tôi lại nhận thấy họ rất khả ái lịch sự. Từ Thiếu tá Phong, Đại úy Chương, Thiếu úy Hùng, cho đến từng anh hạ sĩ quan và binh lính... tất cả đều không có chút gì hung hãn như tiếng đồn lan rộng. Đặc biệt Thiếu tá Phong, độ 35 tuổi, người bé nhỏ, khuôn mặt quắc thước, ăn nói mềm mỏng với lính, đã gây được rất nhiều cảm tình trong cả tôi lẫn anh.

Chúng tôi đàn cho họ nhảy, tiếng *violon* đơn độc nửa khuya hòa lẫn với men *champagne* ngây ngất sao thật lạ lùng ma ảo. Có một lúc ngưng đàn, tôi nghe anh nói nhỏ:

“Tôi hôm qua thăng Quận *trompette* báo nghỉ, tối nay thăng Trâm đánh trống lại báo nghỉ. Ngày mai tới phiên thăng Hồng Việt Cộng. Chúng nó toa rập để cố đánh anh trong kỳ Tết này đây.”

Tôi lo lắng:

“Có phải lỗi tụi em?”

Anh vuốt tóc tôi, nói nhẹ:

“Không đâu! Thôi đẹp chúng nó lại, về nhà hẩn tính. Bây giờ mình uống *champagne* cho ngon. Em không nhớ là bấy lâu mình chỉ uống toàn rượu thuốc bắc thôi sao?”

Đúng là rượu ngon thật. Tôi uống cạn ly của mình để rồi từng ly đưa đến mời anh, anh nhường cả cho tôi, nhìn tôi uống, vẻ thích thú. Cả đám sĩ quan lính tráng loạng choạng khiêu vũ từng cặp đàn ông với nhau trong tiếng *violon* và *piano* hòa lẫn, âm nhạc và bước chân như chỉ được hướng dẫn bởi hơi rượu nồng.

Nắm tay tôi, anh hỏi:

“Em có vui không?”

Tôi gật đầu, thành thật:

“Vui lắm anh à!”

Tôi cười với anh và tất cả mọi người, cười bằng men *champagne* và, cũng chính vì lâu nay tôi thiếu hẳn nụ cười.

Từ khi làm vợ anh, tôi phải giữ gìn khép nép quá đáng, làm việc gì cũng chỉ ngại anh phạt ý. Thêm với sự thù hằn của đám bạn anh là nguyên nhân ngăn chặn trong tôi tất cả mọi tiếng cười thật sự. Đêm nay, được dịp uống rượu ngon và nói năng thoải mái, cái bản chất trẻ thơ trong tôi như sống lại. Cùng với anh, chúng tôi tạo thành một cặp được quý trọng giữa đám quân nhân nổi tiếng hung hãn. Tình cảm trong tôi quả là phức tạp, lúc nào cũng chỉ là sự biến động khôn nguôi.

1:00 sáng. Cả bọn mười mấy người chất đầy trên chiếc xe *jeep* do Thiếu tá Phong cầm lái, hát vang rân giữa trời khuya giá lạnh. Tôi ngồi trên đùi anh, nghe vòng tay anh xiết lại thật chắc sau lưng và nghe con say đang dâng lên nhẹ nhẹ; nhưng hòa nhập chung vào sự giỡn đùa âm ĩ của mọi người trên chiếc xe chật hẹp, tôi phải thú nhận rằng ***mình quả thật vui.*** *Niềm vui vô tội tự nhiên mà trong cuộc sống hiện tại với anh, rất hiếm khi tôi tìm thấy.*

Vào đến phòng mới là lúc gục hẳn. Tuy nhiên nhớ lại lời báo của Trâm, tôi lo lắng hỏi:

“Có phải vì em mà những người ấy cố tình nghỉ việc? Anh có phiền trách gì em không?”

Anh lắc đầu:

“Không đâu! Họ nghỉ là tự họ muốn nghỉ chứ chẳng phải tại em. Anh cóc cần bắt cứ ai! *Chỉ cần em! Ngày nào còn có em, ngày ấy anh còn lướt thẳng được mọi nỗi.*”

□

Dalat, thứ Hai ngày 13/1/1975

(Khi phải viết lại những ngày u ám này, lòng tôi sao thật đau. Tuy nhiên không thể không viết khi tôi tôn trọng sự thật và lại cũng chẳng biết tâm sự cùng ai ngoài tập nhật ký này.)

Buổi sáng sau đêm say rượu *champagne*, tôi vô cùng bức rức khi nhớ lại chuyện "hai người nhạc sĩ mới vừa xin thôi việc" sắp đưa chúng tôi vào những bước khó khăn lớn.

Tôi cũng biết trọn đêm hôm trước, anh không ngủ, chỉ nằm hút thuốc lá liên miên.

Vì vậy, lúc 12 giờ trưa, lặng lẽ tìm ra quán Thanh Trà gặp cả ba anh Hồng, Trâm, Quỳnh, tôi bày tỏ trước:

“Tôi biết các anh ai cũng đều thù ghét tôi nhưng rất quý anh Ngọc. Vậy lý do nghỉ việc chỉ phát xuất từ lòng thù ghét ấy mà ra. Hôm nay đến gặp các anh, tôi chỉ muốn nói với các anh một điều rằng *tôi bằng lòng rời bỏ Duy Tân, nhưng đổi lại, xin các anh tiếp tục làm việc với anh ấy trong dịp Tết sắp đến!* Anh ấy có cả một gánh nặng sau lưng, thật đáng tội hơn tôi nhiều lắm.”

Lưu Chánh Quỳnh kêu lên, điệu thành thật:

“Không có Thu Vân, anh Ngọc không còn hứng thú đánh đàn đâu!”

Tôi nghe xúc động trước tình cảm nhân hậu của người nhạc sĩ Trung Hoa. Cá nhân Trâm (tay trống) không nói gì cả.

Riêng Hồng Việt Cộng lại đứng dưng bày tỏ:

“Nếu điều ấy *tự tâm anh Ngọc muốn* thì ở địa vị tôi là thằng Quỳnh thằng Trâm, *tôi sẽ xét lại*. Bằng như cô *Thu Vân nói cũng vô ích thôi*.”

Trở về nhà, không chối được với sự tra gạn của anh, tôi đành kể hết câu chuyện. Anh giận dữ la to:

“Anh cóc cần bọn chúng nó! Chính thằng Hồng là cái thằng mưu mô xảo quyệt, đạo diễn tất cả vụ này. Chúng âm mưu đánh mình trong dịp Tết. *Nhưng anh khẳng định, nếu cần đổi trọn ban nhạc để giữ một mình em, anh cũng bằng lòng*. Thằng Hồng chưa chính thức xin nghỉ, nhưng tối nay anh sẽ bảo cho nó nghỉ luôn.”

Và anh kết thúc câu chuyện:

“Bà Tổng thống Kennedy trong một cuộc phỏng vấn của báo chí, đã nói rằng: *‘Làm vợ một vị tổng thống, thật chẳng có gì sung sướng!’*”

Ôi! Tôi cảm ơn anh thật nhiều ở sự thông cảm cặn kẽ nỗi cô đơn trong định mệnh tôi; và ***chỉ đó mới là điều duy nhất tôi trông đợi trên hết nơi một người đàn ông, một người chồng***.

*

**

Những ngày kế tiếp thật bỡ ngỡ mệt mỏi, từng giây phút chúng tôi trực điện thoại, liên lạc về Sài Gòn để tìm nhạc sĩ thế vào chỗ trống bất ngờ trong dịp Tết Nguyên Đán sắp đến. Người đàn bà cũng được anh sai phái đi Sài Gòn tìm thêm ca sĩ.

Riêng với tôi, anh nói:

“Anh không thể rời Dalat lúc này, chúng nó sẽ phá hỏng hết. Cả em cũng vậy. Mình cần phải bình tĩnh không để chúng nó biết mình đang mưu tính điều gì.”

Tôi chia xẻ với anh từng phút khó khăn, lại nhận ra rằng anh đúng thật là một người có tài chỉ huy và xoay sở trên nghề nghiệp.

Một buổi sáng, chị Hải đến thăm, anh đã nói:

“Chúng nó cố quất với ý đồ *buộc tôi đánh đổi Thu Vân*. Nhưng không phải vì Thu Vân là vợ tôi mà tôi nói, Hải nhìn xem trong bằng ấy nhạc sĩ ở Duy Tân, kể cả tôi, ai sáng giá cho bằng Thu Vân để tôi phải chọn lựa?”

Hầu như chúng tôi không còn chút thì giờ cho riêng nhau, tất cả chỉ là công việc chiếm hữu, tâm trạng luôn luôn dự phòng những thất bại giờ chót.

Thời gian này, nhiều lần anh tỏ ra cáu kỉnh bực bội và cũng nhiều lần tôi cố gắng hết lòng để tránh thêm những đổ vỡ. Tại sao lại dùng chữ “đổ vỡ”, tôi cũng không biết. Chỉ linh cảm một điều ghê gớm đang sắp đưa đến cho hai chúng tôi.

Đứa con trai 15 tuổi, tay trống phụ trong ban nhạc, cũng thật là vấn đề nhức óc. Nó lạt lẽo, xa cách lạnh lùng trong thái độ đến khiến tôi ngao ngán. Từ những ngày đầu yêu anh, tôi đã tiên liệu tất cả những khó khăn hôm nay. Vậy mà thời gian này, hơn một lần tôi tự hỏi:

“Liệu tôi có đang được hạnh phúc không bên một người chồng thường xuyên nhó vì công việc; sau lưng lại rình rập từng giờ từng phút hình ảnh hung dữ của người đàn bà và nỗi khó chịu của các đứa con anh? Liệu tôi có hạnh phúc không khi chung quanh đám đồng nghiệp chỉ gặp toàn kẻ oán thù ganh ghét? Và phải chăng đây thật sự là hạnh phúc tôi đi tìm, hay chỉ là ảo ảnh hạnh phúc, điều nảy sinh từ cá tính ngao mạn ưa thách đố Định Mệnh trong bản chất tôi?”

□

Dalat, thứ Năm 16/1/1975

Dẫu vậy, anh vẫn còn là người đàn ông đáng say mê dưới mắt tôi. Có những đêm ngồi ẩn mình trong góc, nhìn cái dáng gầy khinh khoái và 10 ngón tài hoa lướt nhanh trên hàng phím, trái tim tôi đã chân thành rung động từng cơn với câu hỏi: *“Có phải con người đang hiện diện kia lại là anh của thời gian tháng 11/1974 tại Dalat và những tháng ngày trước đó ở Nha Trang?”*

Miễn man trong nỗi nghĩ ngợi, **tôi nhớ lại ngày nào đầu tiên ở Nautique, đã không sao tưởng tượng được rằng có một ngày anh sẽ là của tôi.**

Cứ vậy, tình cảm phức tạp và biến thiên hằng lúc. Tôi không biết phải làm sao để cân bằng trái tim và khối suy nghĩ đang có khuynh hướng ngày càng dồn dập thật nhiều.

□

Dalat, thứ Hai 20/1/1975

Ở trên viết rằng chúng tôi không có thì giờ cho nhau cũng không hẳn đúng. Một lúc nào họa hiếm, trong cơn chao đảo lo âu, anh và tôi vẫn còn tìm thấy chút âu yếm êm đềm để nghĩ về nhau.

Như đêm nay tại Duy Tân, trước giờ kéo màn, ngồi trong một góc vắng của phòng nhảy, tôi nắm tay anh nói:

“Dạy vợ có trăm cách dạy, tùy theo bản chất người vợ mà dạy. Không hẳn cứ quát tháo mắng mỏ mà vợ nghe; phải là dịu dàng phân tích lỗi lầm của vợ mới thật là anh chồng đáng phục.”

Trước đề tài “dạy vợ” thế này, anh cười lớn:

“Vợ anh thông minh quá! Dạ, anh nghe, nhưng mỗi ngày xin học một bài thôi, học nhiều quá sợ không nhớ nổi.”

Tôi cố làm nghiêm rồi cũng phải rú lên cười theo thái độ anh, y hệt một đứa học trò nhỏ đang run rẩy trước mặt cô giáo.

Ôi! Hạnh phúc quá là vô tội nhưng sao thật mong manh như sợi khói lam chiều.

Về sự bỏ đi của các người nhạc sĩ, anh bày tỏ:

“Vừa bước chân vào nghề, em đã tham dự ngay được một trận cầu quốc tế! Điều này khiến anh rất mừng, bởi vì thông thường phải đến ba năm lăn lộn trong giới nghệ sĩ, em mới có thể thâm lường đủ kinh nghiệm hiểu biết về những phức tạp khó chịu của cái giới này.”

Nhìn thẳng tôi, anh dửng dưng tiếp:

“Anh không hề sợ ai cả, chỉ sợ mỗi mình bé!”

Tôi xiết tay anh, cười mỉm:

“Anh phải trả lời thật cho em biết: *hồi xưa với chị Lan và bây giờ với em, anh say mê ai hơn?*”

Khuôn mặt anh bỗng dưng nghiêm trang hẳn:

“Anh nói thật nhé?”

Tôi sợ hãi thoái thác:

“Nếu điều ấy làm cho em đau thì thôi vậy.”

Anh đưa ngón trỏ dí vào trán tôi:

“Anh say mê con chó nhỏ này hơn. Trong cuộc sống với em, anh không thể phủ nhận được rằng nhiều lúc anh cảm tưởng như mình đang lên tận thiên đàng, nhưng cũng không thiếu gì những khi bị đưa xuống địa ngục!”

□

Dalat, cuối tháng 1/1975

Từ mấy lúc sau này, nhóm Thiếu tá Phong và Đại úy Chương đến Duy Tân thường xuyên hơn. Tất cả đám họ đều tỏ ra hâm mộ tôi đặc biệt. Thêm có một chuẩn úy trẻ tên Phạm Hùng, em ruột ký giả chiến trường Phạm Huân, một đêm gửi giấy nhờ người bồi bàn mang lên, yêu cầu tôi cho nghe bản *Sombre Dimanche*.

Từ bản nhạc này mà cả một đống vở bi thảm đưa đến trong cuộc sống chúng tôi. Nguyên nhân vì đâu xa anh, tôi cũng không thể hiểu được cho cận kề. Chỉ tự mình an ủi rằng *sự việc đến hồi như thế thì phải như thế, có loay hoay cách nào cũng chẳng làm sao xoay chuyển được vận mệnh đau thương*.

[Mỗi khi phải nhớ lại giai đoạn đau buồn cuối tháng 1/1975 này là tôi lại quên khuấy đi nhiều chi tiết mà chẳng hiểu tại sao? Có lẽ nỗi đau thương rộng lớn quá đậm thành mịt mù trí óc? Hay có lẽ thời gian này, tôi uống nhiều thuốc ngủ quá, mọi hình ảnh vì thế khó thể tập trung sâu sắc giữa ký ức tôi?]

*

* *

Thời gian cuối tháng 1/1975, anh đau yếu liên miên, lúc nào trên khuôn mặt cũng biểu tỏ một nỗi khó khăn bấn gặt. Cũng chính thời gian này, tôi được tán tụng thật nhiều từ giới khách đàn ông trong *dancing*.

25 tuổi, tôi trông nhỏ như một cô gái 22, thân hình mảnh mai, tóc rối ngang lưng, đôi mắt to đen và sâu hun hút. Nhiều lần được nghe chị ca sĩ Diệu Thư kể lại các lời phê bình của khách: *“Mắt Thu Vân sáng rực như mắt một con báo nhưng lại buồn hơn mắt một con nai.”*

Hằng đêm, dưới ánh đèn sân khấu, với cây *violon* nhỏ nhắn, tôi tự tạo cho mình một thế đứng độc đáo. Một mẫu *“liêu trai cô độc”* như anh từng khen ngợi. Tiếng *violon* truyền cảm lại là cái đích chú tâm hơn cả cho nhiều vị khách. Một lần Thiếu tá Quí, một người bạn anh, nhận xét:

“Đang say ngất ngư mà vào Duy Tân nghe Thu Vân đàn, tỉnh ngay con rượu vì bàng hoàng quá.”

Cũng một lần, chị Hồng vũ nữ nói riêng với tôi:

“Tiếng đàn Thu Vân thật là ma quái, ông khách nào nghe cũng phải ngẩn ngơ!”

Trước lời này, tôi đáp:

*“Em chỉ mong được các chị và các nhạc sĩ làm chung dành cho tình cảm, chứ còn những người khách, đến rồi đi, tặng khen không ích lợi mà **chỉ có hại cho em.**”*

Hai cái hại tôi muốn đề cập chính là **“đồng nghiệp ganh ghét”** và **“lòng ghen quá độ”** của anh. Hằng đêm, anh đề ý từng chút cử chỉ, lời nói tôi đối với bất kỳ ai. Thì sự việc do đâu đưa đến tan vỡ, giờ phút này tôi vẫn chẳng thể nào tự mình phán xét cho được rõ ràng.

□